

ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG HÀNH TRÌNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THỰC HIỆN CAM KẾT PHÁT THẢI RÒNG BẰNG “0” VÀO NĂM 2050

TS. VŨ THỂ TÙNG,

PGS, TS. ĐỖ THỊ THẠCH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức toàn cầu lớn nhất của thế kỷ XXI, tác động sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh phát triển của nhiều quốc gia. Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, Việt Nam luôn thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc giảm phát thải khí nhà kính và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, coi đây là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài và cấp bách. Bài viết tập trung phân tích quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu, qua đó làm rõ quyết tâm chính trị, năng lực quản trị quốc gia; đồng thời, khẳng định vai trò, uy tín và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

● **Từ khóa:** Quan điểm; Chính sách; Biến đổi khí hậu; Phát thải khí nhà kính; Việt Nam.



Biến đổi khí hậu đang là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất mà nhân loại phải đối mặt trong thế kỷ XXI, đe dọa trực tiếp đến an ninh sinh thái, an ninh nguồn nước, năng lượng, lương thực và sự phát triển bền vững của các quốc gia. Việt Nam, với đặc điểm địa lý và kinh tế - xã hội đặc thù, được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất bởi hiện tượng nước biển dâng, xâm nhập mặn, thiên tai cực đoan và hạn hán

kéo dài. Trong bối cảnh đó, yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu không còn là lựa chọn mà đã trở thành nhiệm vụ chính trị trọng yếu, gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường sống, phát triển bền vững và thực hiện các cam kết quốc tế.

Trên phương diện lý luận và thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn thể hiện vai trò tiên phong, tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh lãnh đạo trong việc xác định: Giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí

hậu là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với dân tộc. Nhà nước đã thể chế hóa quan điểm của Đảng thành hệ thống chính sách, pháp luật toàn diện, đồng bộ, phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế và xu thế phát triển xanh. Sự thống nhất giữa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đã tạo cơ sở vững chắc cho việc huy động sức mạnh toàn xã hội tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu

Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành hệ thống quan điểm, chủ trương toàn diện, xuyên suốt và nhất quán, coi việc giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nhiệm vụ chiến lược, lâu dài của cách mạng Việt Nam; đồng thời, là yếu tố cấu thành quan trọng trong định hướng phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng xuyên suốt trong các Văn kiện của Đảng là phải đặt việc giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu trong mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế trước mắt. Cách tiếp cận này thể hiện rõ tầm nhìn phát triển bền vững của Đảng, hướng tới sự hài hòa giữa mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường, giữa lợi ích hiện tại và trách nhiệm với các thế hệ tương lai.

Những định hướng chiến lược này được thể hiện rõ nét qua các kỳ Đại hội Đảng. Tại Đại hội XI (năm 2011), Đảng đã khẳng định: “**Coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**”¹. Đồng thời, nêu rõ: “Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;

từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực tham gia, phối hợp cùng cộng đồng quốc tế hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất”². Tới Đại hội XII (năm 2016), Đảng yêu cầu: “Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”³; “chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai, giảm mức phát thải khí nhà kính”⁴. Đến Đại hội XIII (năm 2021), nhận thức và hành động của Đảng đã đạt bước phát triển mới về chất. Văn kiện Đại hội XIII xác định rõ: “Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cacbon thấp”⁵; khuyến khích “xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁶. Đảng chú trọng gắn kết chặt chẽ giữa việc giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu với việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, carbon thấp và kinh tế tuần hoàn. Thay vì xem giảm phát thải là một nghĩa vụ đơn thuần về môi trường, Đảng đã định hướng đây là một động lực phát triển mới, mở ra cơ hội chuyển đổi mô hình kinh tế, tái cấu trúc các ngành sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chủ trương “không hy sinh môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần” không chỉ là thông điệp chính trị mà còn là nguyên tắc phát triển, thể hiện bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của Đảng. Đó là sự chuyển hướng từ mô hình tăng trưởng “nâu” sang

“xanh”, từ phát triển dựa vào khai thác tài nguyên sang phát triển dựa vào tri thức, đổi mới sáng tạo và công nghệ xanh. Đây không chỉ là bước tiến trong tư duy, mà còn là sự chuyển hóa mạnh mẽ từ nhận thức chính trị sang hành động thực tiễn, đặt nền móng cho cam kết lịch sử của Việt Nam tại Hội nghị Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) năm 2021 về mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Tại Hội nghị COP26 (tổ chức tại Glasgow năm 2021), được sự ủy quyền của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khẳng định quyết tâm chính trị của Việt Nam: “Dù là nước đang phát triển, còn nhiều khó khăn, Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050; giảm 30% khí metan vào năm 2030; bảo vệ rừng và nguồn nước như bảo vệ sự sống của chính mình”⁷. Cam kết này không chỉ thể hiện trách nhiệm quốc tế mà còn phản ánh sự quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển của Đảng: Phát triển kinh tế phải gắn liền với gìn giữ hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành của Nhân dân. Đến Hội nghị COP28 (tổ chức tại Dubai năm 2023), Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Phát triển xanh, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu là lựa chọn chiến lược, là con đường duy nhất để phát triển thịnh vượng, công bằng và lâu dài”⁸. Đây là sự tiếp nối tư duy chính trị nhất quán của Đảng ta, vừa thể hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, vừa khẳng định vai trò, uy tín của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Có thể thấy, sự phát triển trong tư duy lãnh đạo của Đảng về biến đổi khí hậu thể hiện rõ tính kế thừa, liên thông và nâng cấp qua từng giai đoạn. Từ chỗ coi đây là nhiệm vụ mang

tính môi trường, Đảng đã mở rộng thành một chiến lược tổng thể, lồng ghép vào mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Ở tầm đối ngoại, Đảng chủ trương đẩy mạnh “ngoại giao khí hậu”, tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp nhận nguồn lực và công nghệ xanh để phục vụ mục tiêu phát triển trong nước. Các cam kết của Việt Nam tại COP26 và COP28 đã cho thấy hình ảnh một quốc gia có trách nhiệm, chủ động và uy tín trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong các diễn đàn toàn cầu về phát triển bền vững.

Từ thực tiễn lãnh đạo và chỉ đạo thời gian qua, có thể khẳng định quan điểm của Đảng về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu là một hệ thống lý luận mang tính toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa tính khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn. Đó là sự kết tinh giữa tư duy phát triển bền vững và bản lĩnh chính trị của đảng cầm quyền, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc đưa Việt Nam chủ động thích ứng với xu thế phát triển xanh của thời đại. Quan điểm ấy không chỉ nhằm bảo đảm sự phát triển của đất nước trong hiện tại, mà còn hướng tới tương lai lâu dài - nơi con người được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, hài hòa với thiên nhiên.

2. Chính sách của Nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu

Những quan điểm và chủ trương của Đảng về giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Nhà nước thể chế hóa thành hệ thống chính sách toàn diện, đồng bộ và có tính khả thi cao. Quá trình thể chế hóa này thể hiện rõ sự nhất quán giữa lý luận và thực tiễn, giữa định hướng chính trị và quản trị nhà nước; đồng thời, khẳng định

năng lực điều hành, tầm nhìn chiến lược của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới - giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, carbon thấp, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Trước hết, về chính sách tổng thể.

Việt Nam đã xây dựng một khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh, đặt nền móng cho toàn bộ hoạt động quản lý, giám sát và thực thi các cam kết khí hậu. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là văn bản pháp luật trung tâm, lần đầu tiên quy định đầy đủ và toàn diện các nội dung liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển thị trường carbon trong nước, và cơ chế đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 7-1-2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10-1-2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Hai văn bản này đã hình thành khung thể chế đầy đủ cho việc quản lý phát thải, tạo cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp chủ động triển khai các hoạt động giảm phát thải phù hợp với điều kiện phát triển.

Bên cạnh đó, ngày 26-7-2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, trong đó xác định mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, thích ứng chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh.

Một điểm mới nổi bật của hệ thống chính sách, pháp luật hiện nay là việc xây dựng *cơ chế thị trường carbon*, dự kiến vào năm 2028 cho phép trao đổi, mua bán tín chỉ carbon, tiến tới vận hành sàn giao dịch carbon quốc gia.

Đây là bước đi quan trọng, đánh dấu sự hòa nhập của Việt Nam vào các cơ chế thị trường khí hậu toàn cầu, đồng thời mở ra không gian mới cho doanh nghiệp tham gia quá trình chuyển đổi xanh một cách chủ động và hiệu quả. Ngày 24-1-2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam. Đề án đặt mục tiêu xây dựng khuôn khổ pháp lý, thí điểm sàn giao dịch carbon trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 và vận hành chính thức vào năm 2029⁹. Bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế kiểm kê khí nhà kính định kỳ và thẩm định kết quả giảm phát thải giúp tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực quản lý nhà nước về khí hậu¹⁰.

Thứ hai, chính sách trong một số lĩnh vực cụ thể.

Trong lĩnh vực *năng lượng* (lĩnh vực chiếm tỷ trọng phát thải lớn nhất¹¹), Nhà nước đã ban hành hàng loạt chính sách nhằm chuyển đổi hệ thống năng lượng theo hướng xanh và bền vững. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII - phê duyệt năm 2023, điều chỉnh năm 2025) đã xác định mục tiêu: “Phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện) phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28-36% vào năm 2030. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 74-75%”¹²; giảm dần tỷ trọng nhiệt điện than, “định hướng năm 2050, không còn sử dụng than để phát điện”¹³. Việt Nam cũng đã ký kết Quan hệ đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP) với các nước G7 và Liên minh châu Âu (EU), huy động gói tài chính 15,5 tỷ USD cho quá trình chuyển đổi năng lượng xanh¹⁴. Đây là minh chứng sinh động cho quyết tâm chính trị của Việt

Nam trong việc cụ thể hóa cam kết tại COP26; đồng thời, thể hiện năng lực huy động nguồn lực quốc tế cho phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực *nông nghiệp* (nông nghiệp chiếm khoảng 19% tổng phát thải khí nhà kính - chiếm tỷ trọng lớn thứ hai ở Việt Nam)¹⁵, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28-1-2022 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2030, phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020¹⁶, phù hợp với cam kết của Việt Nam trong Sáng kiến toàn cầu về giảm phát thải khí metan. Nhiều mô hình *nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu* (CSA) đã được triển khai tại Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho người dân nông thôn.

Trong lĩnh vực *công nghiệp*, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã chính thức đưa khái niệm “kinh tế tuần hoàn” vào hệ thống pháp luật Việt Nam, yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng mô hình sản xuất sạch hơn, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên¹⁷. Bên cạnh đó, Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15-11-2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải hay Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 6-7-2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn đã mở ra hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp giảm dần phát thải, tiến tới phát triển xanh và bền vững.

Trong lĩnh vực *giao thông vận tải* (ngành có tốc độ phát thải tăng nhanh), Việt Nam đã phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí metan của ngành giao thông vận tải (ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22-7-2022) đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2050 là: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050. Cùng với đó, Chương trình hành động cũng nêu 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp bao gồm: 1) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch; 2) Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh; 3) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh; 4) Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thể chế; 5) Tăng cường hợp tác quốc tế, khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông nhằm tiết kiệm năng lượng và hạn chế phát thải trong ngành giao thông vận tải¹⁸.

Nhà nước coi *đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt* trong việc thực hiện các mục tiêu khí hậu. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11-5-2022 của Thủ tướng Chính phủ) nhấn mạnh yêu cầu ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, vật liệu thân thiện môi trường, nông nghiệp thông minh và quản lý phát thải dựa trên nền tảng số¹⁹. Ngày 27-6-2025, Quốc hội ban hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, trong đó đưa ra định hướng: “Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, phát triển bền vững và bao trùm; ưu tiên giải pháp khoa học và công nghệ góp phần bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm công bằng trong tiếp cận công nghệ”²⁰.

Bên cạnh chính sách trong nước, *chính sách hợp tác quốc tế* là trụ cột quan trọng trong chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam. Việt Nam đã ký kết và thực hiện nhiều điều ước, thỏa thuận quốc tế như: Hiệp định Paris (năm 2015), Thỏa thuận về giảm phát thải metan toàn cầu (năm 2021), Quan hệ đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP, năm 2022). Nhờ đó, Việt Nam đã huy động được nguồn lực tài chính đáng kể từ các quỹ khí hậu quốc tế, đặc biệt là: Quỹ Khí hậu Xanh (GCF), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) và các tổ chức phát triển như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)²¹. Những nguồn lực này không chỉ hỗ trợ Việt Nam trong xây dựng năng lực thể chế và đầu tư hạ tầng xanh, mà còn góp phần củng cố vị thế của đất nước như một *đối tác tích cực, có trách nhiệm và uy tín* trong cộng đồng quốc tế về khí hậu.

Nhìn tổng thể, hệ thống chính sách của Nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu mang tính toàn diện, đồng bộ, có lộ trình rõ ràng và gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu trong nước với cam kết quốc tế. Các chính sách không chỉ nhằm mục tiêu giảm phát thải mà còn hướng tới bảo đảm công bằng xã hội, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, sinh kế bền vững và chất lượng cuộc sống cho người dân. Mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050

không đơn thuần là cam kết chính trị, mà là tuyên ngôn phát triển của một quốc gia có trách nhiệm, biết đặt lợi ích lâu dài của dân tộc và nhân loại lên trên lợi ích trước mắt.

Tuy nhiên, quá trình triển khai các chính sách liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu cũng còn không ít khó khăn, thách thức. Đó là hạn chế về nguồn lực tài chính, công nghệ, năng lực quản trị; sự phối hợp chưa đồng đều giữa các cấp, các ngành và địa phương; nhận thức và thói quen tiêu dùng, sản xuất chưa thật sự chuyển biến theo hướng xanh. Vì vậy, trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý môi trường và phát thải; mở rộng đối tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính khí hậu và chuyển giao công nghệ xanh; đồng thời, tăng cường giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức của cộng đồng, tạo sự đồng thuận xã hội. Sự thống nhất giữa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước là nền tảng quyết định cho thành công của Việt Nam trong hành trình thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Tóm lại, hơn một thập niên qua, tư duy và hành động của Đảng về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu đã đạt bước phát triển mới, trở thành nền tảng lý luận chỉ đạo toàn bộ tiến trình hoạch định chính sách của Nhà nước. Hệ thống chính sách, pháp luật về khí hậu ngày càng hoàn thiện, toàn diện và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, thể hiện sự thống nhất cao giữa chủ trương của Đảng và sự thể chế hóa trong quản trị nhà nước. Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng, phát

triển khoa học - công nghệ xanh, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, giáo dục, đổi mới sáng tạo và mở rộng hợp tác quốc tế về tài chính khí hậu. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực thực thi, giám sát và tăng cường vai trò của các chủ thể trong xã hội, từ cơ quan quản lý, doanh nghiệp đến cộng đồng. Đây

chính là hành trình hiện thực hóa tầm nhìn của Đảng và Nhà nước về một Việt Nam phát triển xanh, thịnh vượng, công bằng và bền vững - một hình mẫu về trách nhiệm, sáng tạo và bản lĩnh trong thời đại toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu ■

- ^{1,2} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.221, 222.
- ^{3,4} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.270, 142.
- ^{5,6} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.144, 331.
- ⁷ *Nỗ lực thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26*, <https://moit.gov.vn>, ngày 15-7-2022.
- ⁸ *Toàn văn phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại COP28*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 2-12-2023.
- ⁹ Xem: Minh Huy, *Việt Nam sẽ thí điểm sàn giao dịch carbon từ 2025, vận hành chính thức vào 2029*, <https://vneconomy.vn>, ngày 25-1-2025.
- ¹⁰ Xem: *Mở cơ hội mới từ kiểm kê khí nhà kính và thị trường carbon*, <https://vneconomy.vn>, ngày 31-1-2025.
- ¹¹ Xem: Emissions Database for Global Atmospheric Research, *GHG emissions of all world countries - 2025 Report*, Publications Office of the European Union, Luxembourg, 2025, p.273.
- ^{12,13} Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15-4-2025 về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- ¹⁴ Xem: Hà Văn, *Các đối tác cam kết hỗ trợ Việt Nam 15,5 tỷ USD để chuyển đổi năng lượng*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 2-12-2023.
- ¹⁵ Xem: Thanh Khánh, *Nông nghiệp về nhì... phát thải khí nhà kính tại Việt Nam*, <https://nongthonviet.com.vn>, ngày 17-10-2024.
- ¹⁶ Xem: Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28-1-2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- ¹⁷ Xem: Quốc hội, *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*, luật số 72/2020/QH14, ngày 17-11-2020.
- ¹⁸ Xem: Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22-7-2022 phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí metan của ngành giao thông vận tải*.
- ¹⁹ Xem: Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11-5-2022 phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030*.
- ²⁰ Quốc hội, *Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*, luật số 93/2025/QH15, ngày 27-6-2025.
- ²¹ Xem: An Nhi, *Việt Nam cần huy động 100 tỷ USD/năm đầu tư cho biến đổi khí hậu như đã cam kết tại Paris 2015*, <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 16-10-2021.